TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2025.
V/v: *"Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà **Vũ Thị Phương Thanh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Đoàn Thị Liễu.**

Bà **Hà Thị Thủy.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Viết Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng L,** sinh ngày: 04/02/1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 50 đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 50 đường Võ Trường Toản, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

* Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Diễm M**, sinh ngày: 09/01/1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 69/4 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 69/4 đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L thống nhất trình bày:* Ông L và bà Huỳnh Thị Diễm M yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) ngày 13/8/2015.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp,

bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cự cãi nhau và bất hòa. Ông L và bà My đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên ông L làm đơn xin ly hôn với bà My.

- Về con chung: Ông L xác nhận giữa ông và bà My quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 23/11/2015, hiện đang sống cùng với ông L. Ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà My cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Huỳnh Thị Diễm M đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bà Huỳnh Thị Diễm M không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị Diễm M vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Diễm M.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với bị đơn bà Huỳnh Thị Diễm M có địa chỉ ở số 69/4 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 69/4 đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang). Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1-An Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Huỳnh Thị Diễm M kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/8/2015, nên theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân xin ly hôn ông L xác nhận là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cự cãi nhau và

bất hòa. Mặc dù ông L và bà My đã tự hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên sâu sắc. Nay, ông L xét thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với bà My. Phía bà My không có ý kiến theo yêu cầu xin ly hôn của ông L.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng ông L và bà My không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc; thời gian ông, bà sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho ông L được ly hôn với bà My.

[4] Về con chung: Ông L xác định quá trình chung sống giữa bà và bà My quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 23/11/2015, hiện đang sống cùng với ông L. Ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà My cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung hiện đang sống cùng với ông L, nên cần thiết giao con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hân là muốn sống cùng cha. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn Hoàng L.

Bà Huỳnh Thị Diễm M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà My thực hiện các quyền này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng L xác định đủ điều kiện tự nuôi con nên tự nguyện không yêu cầu bà Huỳnh Thị Diễm M cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do bà Huỳnh Thị Diễm M không có ý kiến tại Tòa án về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề nêu trên, bà My có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng L, ông L được ly hôn với bà Huỳnh Thị Diễm M.

2/ Về con chung: Giao Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 23/11/2015 cho ông Nguyễn Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc không yêu cầu bà Huỳnh Thị Diễm M cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Hoàng L nếu gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà My, hoặc trong trường hợp ông L không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Diễm M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà My thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Diễm M nếu có phát sinh tranh chấp về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông L được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001312 ngày 03/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh An Giang, ông L đã nộp đủ án phí phải nộp.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/11/2025). Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1-An Giang;
- Phòng THSDA khu vực 1-An Giang;
- UBND phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Vũ Thị Phương Thanh